

Số: 8038/QCPH-QLHC-NHCSXH

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử
trong hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Căn cước công dân;

Căn cứ Nghị định 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP);

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa CSDL quốc gia về dân cư, CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BCA ngày 27/01/2022 của Bộ Công an quy định về danh mục, sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Căn cứ Thông tư số 48/2022/TT/BCA ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Căn cứ quyết định số 5653/QĐ-BCA ngày 16/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Căn cứ Kế hoạch phối hợp số 01/KHPH-BCA-NHNNVN ngày 24/4/2023 của Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định tại Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập NHCSXH;

Căn cứ nhu cầu hợp tác giữa Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) – Bộ Công an và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc phối hợp công tác, trao đổi thông tin.

Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và NHCSXH thống nhất Quy chế phối hợp về việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động của NHCSXH với các nội dung như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, cách thức phối hợp trong chỉ đạo và thực hiện khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong hoạt động NHCSXH.

2. Quy chế này áp dụng đối với tập thể, cá nhân tham gia xây dựng, vận hành và khai thác ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ hoạt động của NHCSXH.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ các hoạt động của NHCSXH; triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP và Kế hoạch số 01/KH-BCA-NHNN đã ký ngày 24/4/2023.

2. Thực hiện việc rà soát, xác minh, làm sạch thông tin đối tượng vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; đồng thời góp phần chuyển đổi số trong ngành ngân hàng, tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

3. Theo dõi, vận hành hệ thống, kịp thời giải quyết sự cố có thể xảy ra, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp giữa Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và NHCSXH là quan hệ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động phối hợp giữa Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và NHCSXH phải bảo đảm nguyên tắc bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đúng yêu cầu nghiệp vụ, đúng quy định của pháp luật.

3. Việc phối hợp phải bảo đảm có nội dung cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu được thống nhất tại Quy chế này.

4. Các bên tham gia phối hợp, thực hiện Quy chế một cách nghiêm túc, tích cực và chủ động.

Điều 4: Quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

1. Các bên có trách nhiệm lưu trữ và tiếp nhận từ đối tác trong thời gian tối thiểu 01 (một) năm để làm căn cứ đối soát dữ liệu khi cần.

2. Khai thác, sử dụng dữ liệu do đối tác cung cấp theo đúng quy định.

3. Ngay sau khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng hai bên phải thông báo cho nhau để có phương án bảo đảm an toàn dữ liệu.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoạt động khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp; mua bán, chia sẻ dữ liệu không đúng quy định.

2. Làm sai lệch dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ; lưu trữ dữ liệu trái phép hoặc sử dụng dữ liệu vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân; lợi dụng việc khai thác dữ liệu để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Tuyệt đối không cung cấp thông tin công dân đã được xác thực, khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho bên thứ 3 khai thác, sử dụng, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác trừ các trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Thời gian trao đổi, tiếp nhận thông tin

Khi có phát hiện, không quá 04 lần/năm tính từ ngày áp dụng Quy chế này để đảm bảo với hoạt động NHCSXH. Trường hợp đột xuất hai bên trực tiếp liên hệ trao đổi để phối hợp xử lý tình huống bất ngờ.

Điều 7. Cách thức khai thác và sử dụng dữ liệu

1. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và NHCSXH thống nhất khai thác, sử dụng dữ liệu trực tiếp theo quy trình gửi/nhận dữ liệu Offline.
2. Hoạt động khai thác, sử dụng dữ liệu giữa hai bên phải bảo đảm bảo mật, an ninh mạng, an toàn thông tin.

Điều 8. Nội dung trao đổi, phối hợp

1. Rà soát, xác minh, làm sạch thông tin công dân là đối tượng vay vốn các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH.

Căn cứ danh sách công dân đề nghị khai thác được lưu dưới dạng tệp (định dạng CSV) trong đĩa CD (ghi một lần), ổ cứng an toàn, USB an toàn (USB AV) đính kèm Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và NHCSXH sử dụng sản phẩm SPDC06 theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BCA, hai bên thống nhất cùng phối hợp thực hiện các nội dung sau:

- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH thông báo và chỉ đạo lực lượng Công an cấp cơ sở thực hiện rà soát, xác minh, làm sạch dữ liệu các công dân theo danh sách yêu cầu. Căn cứ kết quả rà soát, Công an cấp xã tổng hợp danh sách công dân đăng ký nơi ở hiện tại đang sinh sống trên địa bàn và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- NHCSXH gửi công văn về các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh để chỉ đạo các Phòng giao dịch cấp huyện giao cán bộ cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để rà soát, làm sạch thông tin công dân là khách hàng vay vốn đi khỏi nơi cư trú.

2. Các trường thông tin NHCSXH đề nghị khai thác, sử dụng bao gồm: Số Căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân; Họ và tên; Ngày/tháng/năm sinh hoặc năm sinh, Nơi ở hiện tại (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi công dân đang thực tế sinh sống) cụ thể đến xã, huyện, tỉnh.

Điều 9. Hình thức, thời gian phối hợp

1. Cử cán bộ đầu mối phối hợp thực hiện trao đổi dữ liệu giữa Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và NHCSXH theo Khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

2. Thời gian áp dụng Quy chế từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến khi hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ phối hợp.

3. Định kỳ hàng tháng hoặc Quý, hai bên cùng nhau tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các công việc liên quan đến các nội dung nêu trên và xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Chương III TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH tham gia lộ trình, phân công nhiệm vụ, xác định đầu mối chi tiết triển khai các nội dung, công việc phối hợp theo Quy chế phối hợp này.

2. Bảo đảm bảo mật thông tin được khai thác, sử dụng từ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, không để xảy ra lộ, lọt thông tin, sử dụng thông tin không đúng mục đích, đúng quy định.

3. Tổ chức bộ máy, nhân sự, các điều kiện bảo đảm để thực hiện việc phối hợp giữa Cục Cảnh sát QLHC về TTXH một cách ổn định, hiệu quả, bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin tuân thủ theo đúng quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Trong quá trình phối hợp, thông báo ngay cho Cục Cảnh sát QLHC về TTXH khi phát hiện bất thường để đưa ra những phương án khắc phục các sự cố, sai sót phát sinh.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

1. Phối hợp với NHCSXH tham gia xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nội dung, công việc phối hợp theo Quy chế phối hợp này.

2. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật thu thập thông tin công dân, cập nhật kịp thời dữ liệu công dân đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”.

3. Tổ chức bộ máy, nhân sự, các điều kiện bảo đảm để thực hiện phối hợp giữa NHCSXH và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH một cách ổn định, hiệu quả, bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin tuân thủ theo đúng quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Trong quá trình phối hợp, thông báo ngay cho NHCSXH khi phát hiện bất thường để đưa ra những phương án khắc phục các sự cố, sai sót phát sinh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12: Phân công thực hiện

1. Giao Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và Ban Tín dụng Người nghèo – NHCSXH là hai đơn vị đầu mối phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ phối hợp trong Quy chế này; thường trực giúp Lãnh đạo NHCSXH và Lãnh đạo Cục Cảnh sát QLHC về TTXH theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Lãnh đạo Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và Lãnh đạo NHCSXH có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và có kế hoạch tổ chức thực hiện Quy chế này đến cán bộ của hai bên để thống nhất thực hiện.

Điều 13. Các cam kết chung

1. NHCSXH và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận, thống nhất. Trong quá trình triển khai thực hiện, có thể sửa đổi, bổ sung các nội dung đã thỏa thuận cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này chỉ có giá trị pháp lý

khi được NHCSXH và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chấp thuận bằng văn bản và lập thành phụ lục, có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai bên.

2. Các nội dung khác không đề cập tại Quy chế này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin riêng. Trong trường hợp bất kỳ nội dung nào của Quy chế này mâu thuẫn với quy định của pháp luật, NHCSXH và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH thống nhất điều chỉnh cho phù hợp.

3. Các thông tin NHCSXH và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chia sẻ là thông tin cá nhân và thông tin riêng. Các bên có trách nhiệm bảo mật các thông tin này theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp thông tin này bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không do lỗi cố ý của bên cung cấp thông tin trên, bên còn lại được miễn trừ trách nhiệm trước mọi khiếu nại của chủ thể dữ liệu/thông tin và pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, đơn vị thường trực có trách nhiệm tham mưu, báo cáo đề xuất Lãnh đạo hai đơn vị những nội dung cần bổ sung, sửa đổi để thống nhất thực hiện./.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tế

CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH

CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

TRƯỞNG



Thiền Quang Nguyễn Quốc Hùng

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BCA, Tổ trưởng TCTKĐA06 (để b/c)
- Đ/c Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc – Thứ trưởng BCA (để b/c);
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (để b/c);
- Tổng giám đốc NHCSXH;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Kế toán trưởng, Các Phó TGD NHCSXH;
- Lưu: VT, TTDLDC, Ban TDNN.